

1-111 (-1/111-1 - E) E 1 LIBUD

HỘI SUBUD VIỆT-NAM
306/328 Hồng-thập-Tự
- SAIGON -



Dành riêng cho
các Hội-viên SUBUD.

----- Tháng 9 năm 1970 -----

SINH-HOẠT SUBUD QUỐC TẾ

□ ONG việc xây cất phòng Latihan mới tại Tjilandak hy vọng sẽ được hoàn thành vào tháng 4 hay tháng 5 năm tới (3 tháng trước cuộc họp hội nghị thế giới). Kế hoạch xây cất gồm cả việc kiến trúc lại mặt tiền phòng Latihan tạm thời cho thêm rộng rãi. Bapak cũng có ý định hoàn thành căn nhà khách nếu có thể được vào tháng Ramadhan, trước cuối năm nay. Ngoài ra những máy phát điện mới đang được thiết lập để cung cấp điện điều hòa cho Tjilandak. Nước được giải quyết bằng cách đào một giếng mới và đặt máy bơm nước mới. Kế hoạch cũng còn dự trù mua một lò đốt rác.

□ ONGO hiện đã được ghi thêm vào bản đồ SUBUD thế giới. Ba nam hội-viên Congo đã được khai mở tại Balé trong vòng 12 tháng qua. Ngoài ra còn có 20 - 30 dự bị nam nữ hội-viên đang chờ được khai mở. Ủy Ban Chấp Hành (ISCC) hy vọng sắp đặt các vị Phụ-tá tại các quốc gia gần Congo sớm đến khai mở cho số người dự bị này.

□ AU kỳ đại-hội tháng 9/1969, Subud Balé quyết định mua một biệt thự riêng cho mình mặc dù giá thuê cao, rất khó tìm nơi thích hợp, và sự mua bán ngoài phương tiện của họ. Sau khi xem xét mọi nơi, mọi giá cả, họ thấy một biệt thự vừa ý tại khu phố cổ xưa của Balé, vừa đúng với số tiền của họ. Biệt thự gồm hai phòng Latihan rộng, hai phòng khác dùng làm văn-phòng cho ủy-ban quốc gia và Subud Balé, một nhà bếp rộng, một phòng nhỏ dùng làm lối ra vào và một phòng khách.

Hội viên tới sơn quét, dán giấy, trang hoàng, làm màn, trái thắm, đóng ghế cùng một vài đồ đặc khác và xây một nhà bếp mới có chậu rửa chén bát, máy bơm nước nóng, máy lạnh. Hiện nay biệt thự đó đã trở thành vô cùng duyên dáng và tiện nghi. Vì hội viên thích chỗ tập mới, nên số hội viên tới tập đông hơn.

Địa chỉ : 35 rue des Francs-Bourgeois, 75 Paris 4.

□ NGÀY 11/1/1958, ba nam và ba nữ hội-viên làm Latihan tại vùng ngoại ô Sheffield. Latihan làm tại nhà tư nhân, tại những phòng thuê hay những quán ăn mượn không phải trả tiền. Nhưng Subud Sheffield thấy cần phải có một số tiền để mua một biệt thự dành riêng cho việc sùng bái Thiêng-Liêng. Một phần số tiền do sự đóng góp của hội viên, một phần kiếm được do sản phẩm làm ở nhà (mứt, bánh, đồ thủ công) đem bày bán tại các gian hàng ở chợ. Khi số tiền lên tới 700 bảng Anh hay hơn thế, Subud Sheffield bắt đầu tìm mua một biệt thự, họ thấy một biệt thự vừa ý bán đầu giá. Lúc đó số tiền gom góp của họ lên tới 1850 bảng Anh. Vị chủ-tịch muốn đóng góp thêm nữa nhưng trắc nghiệm lại chỉ dẫn không cần đóng góp thêm mà chỉ cần một luật sư. Họ làm đúng như trắc nghiệm chỉ dẫn và quả nhiên trong cuộc bán đầu giá đối phương mặc dù trả giá cao hơn là 1900 bảng Anh (trong lúc Subud Sheffield chỉ có 1850 bảng Anh) nhưng họ đã không mua được vì không có luật sư nên biệt thự trên đã về tay Subud

Sheffield. Sau đó hội-viên đã đến sửa sang lại căn nhà, lau bụi, sơn quét lại trụ-sổ. Tháng I/1969 cuộc hội họp địa phương đầu tiên đã được tổ chức tại đây, vào khoảng 60 tới 70 hội viên đã tới cùng nhau tập Latihan.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI CHÚNG TA

- Phiên họp hàng tháng của Hội-Đồng Quản-Trị đã họp vào ngày 4-8-1970 với sự chứng kiến của Ban Phụ-Tá. Anh Hội-Trưởng đã giải quyết và chấp thuận các đề nghị của Ban Xã-Hội. Trong dịp này anh Thủ-Quy đã trình bày tình hình tài chính của Hội trong tháng 7 như sau :

THU : 25.510 (trong số đó có 8.450 \$ tiền Xã-Hội)
CHI : 12.348\$

- Thông cáo của Hội-Đồng Quản-trị :

Hội-Đồng Quản-trị trân trọng giới thiệu cùng toàn thể Quý Anh Chị em Ban Xã Hội SUBUD đã thành lập ngày 7-7-1970 với thành phần như sau :

Trưởng Ban : Đinh-Thị-Việt-Liên
Phó Trưởng Ban : Quan-Lê-Quyển
Thư ký : Nguyễn-Như-Tuyền
Thủ-Quy : Nguyễn-Trí-Dùng

Hội-Đồng Quản-trị tha thiết kêu gọi anh chị em giúp đỡ Ban Xã-Hội về tinh thần cũng như về vật chất để Ban Xã-Hội có thể phục vụ hữu hiệu toàn thể huynh đệ chúng ta.

H.Đ.Q.T.

BAN TU THU

- Ban Tu-Thư thành thật tri ân quý anh chị em đã bảo trợ hàng tháng cho Nội-San SUBUD. Ước mong sự bảo trợ này sẽ được toàn thể anh chị em hưởng ứng.

Dưới đây là danh sách quý anh chị em đã bảo trợ hàng tháng cho Nội-san SUBUD (tiếp theo) :

- Bà Lê thị Thằng	100	- Cô Hương Liên	200
- Bà Phạm hữu Vinh	200	- Minh Sư	100
- Bà Lê thị Liên	500	- Bà Phạm thị Quy	100
- Bà Đặng t Ngọc Bích	50	- Bà Nguyễn thị Bạch	100
- Bà Lê thị Lữ	50	- O. Lê văn Tôn	1200
- Cô Ng. thị Oanh Oanh	50	(" " (12 tháng)	
- Cô Lê Kim Mai	500	- O. Huỳnh Đăng Ấn	600 (2thg)

TỜ "Huynh-Đệ SUBUD" tiếp tục phát hành đều để tặng gần 400 hội-viên là nhờ sự đóng góp về tài chính của một số các bạn trẻ. Ban tu thư thành thật tri ân các bạn.

Dưới đây là danh sách các bạn trẻ giúp đỡ cho tờ Huynh-Đệ

- Aamirudin	- Nguyễn-Gưỡng
- Minh-Sư	- Siêu Nhân
- Nguyễn-Phượng	- Hưng-Thiện
- Hoàng-Hương	- Nguyễn-Thế-Anh
	- Nguyễn-Đăng-Tiến

Ước mong được đón nhận thêm sự giúp đỡ của toàn thể quý anh chị.

B A N X ã - H Ò I

Ban Xã-Hội đã gửi đến toàn thể quý anh chị em bản chương trình hoạt động, một chương trình rọi lên sự cố gắng tối đa để phục vụ huynh-đệ Subud. Tuy nhiên chương-trình này còn nhiều thiếu sót nên Ban Xã-Hội ước mong được sự giúp đỡ về tinh thần cũng như về vật chất của toàn thể quý anh chị em để Ban Xã-Hội có thể phục vụ hữu hiệu toàn thể quý anh chị em đúng theo Thánh Ý Thiêng-Liêng.

Điều khích lệ hơn hết là tuy mới được thành lập, Ban Xã-Hội đã nhận được sự giúp đỡ quý báu về tinh thần cũng như về tài chánh của Ban Phụ-tá, Hội-đồng Quản-trị và toàn thể hội-viên.

Ban Xã hội xin chân thành cảm tạ và dưới đây là danh sách quý anh chị em đã tùy tâm đóng góp vào quỹ Xã-Hội tháng 7-70.

Minh-Trí (20), Nguyễn Gương (50), Laraswati 250, Tạ văn Thất 50, Bà Chủ nhà 500, Trần duy Diệp 50, Đồng văn Phá 50, Cao Văn Hảo 120, Nguyễn văn Chi 100, Nguyễn thị Ngự 20, Nguyễn thị Phúc 50, Nguyễn tự Bích 200, Dương văn Hoành 100, Trần nhân Nguyên 50, Phạm thị Ty + Trần thị Dương 60, Phạm hữu Vĩnh 2.000, Lữ tấn Hồng 200, Trần thị Dương 2.000, Lữ thị Thảo 300, Phạm minh Châu 100, Nguyễn thị Thu Tâm 100, Nguyễn Gương 50, Nguyễn thị Oanh Oanh 50, Nguyễn xuân Mai 100, Minh Tân 200, Lê văn Tôn 500, Nguyễn văn Bình 100, Roosdiana 300, Nguyễn đình Thí 100, Phạm hữu Vĩnh 200, Laraswati 200, Mai Hương 50, Việt Liên 100, Lữ thị Thảo 150.

Tổng cộng : 8.450\$

----- HOẠT ĐỘNG SƠ KHỞI CỦA BAN XÃ-HỘI -----

THÔNG CÁO

Để căn nhà Subud của chúng ta luôn luôn sạch sẽ. Ban Xã-Hội mong mỗi được sự góp sức của quý anh chị em vậy vì nào có thì giờ rảnh xin vui lòng đến trụ-sở vào mỗi sáng chủ nhật từ 9 giờ đến 11 giờ (kể từ chủ nhật 23-8-1970)

BAN XÃ-HỘI

Công tác : quét bụi, giữ chiếu, lau nhà, giặt chiếu

+ Ban Xã-Hội đã thiết lập Hộp Thư Xã Hội để đón nhận tất cả những ý kiến, những yêu cầu của toàn thể quý anh chị em Subud. Hộp thư này Ban Xã Hội sẽ mở ra mỗi ngày sau xuất tập chót.

+Nhằm mục đích phục vụ anh chị em, Ban Xã-Hội đã nấu nước pha trà để anh chị em dùng trong những ngày có xuất tập Latihan.

+ Sáng chủ-nhật 23-8-70 các anh Đồng văn Phá, Lê văn An, Hương Thiện, Nguyễn Gương, Nguyễn Phương, em Mỹ-Hạnh và Ban Xã-Hội đã đến trụ-sở lau chùi, quét dọn. Cảm động nhất là hai anh An và Phá tuy đã trên 70 tuổi, không quản nhà xa, tuổi già, đã cùng với một số anh chị em làm công quả. Mọi người làm việc trong bầu không khí cởi mở, vui vẻ, huynh đệ và chẳng bao lâu phòng tập bên nam đã được sạch sẽ thêm. Chúng tôi ước mong mọi công việc của Hội sẽ được sự hưởng ứng của toàn thể mọi người để căn nhà Subud, nơi thờ phượng Thiêng Liêng của chúng ta sẽ được sẵn sóc giữ gìn.

TÌM VIỆC : Một Nam hội viên Subud hiện là sinh viên Sư-Phạm Canh Nông có Tú-Tài II Kỹ-Thuật. Cần đây kèm vào buổi tối Toán-Lý Hóa từ Đệ Tứ trở xuống. Quý hội viên nào cần xin liên lạc với văn phòng.

TIN GIỮ CHỐT : Ban Quản-Trị đã trích quỹ 10.000\$ giao cho Ban Xã-Hội tổ chức lễ mừng Trung-Thu cho con cháu hội viên, vào hồi 4 g 30 ngày 13-9-70 (sẽ có bài tường thuật sau)

Á THƯ TỪ BA-LE

của ĐẶNG PHÁC

Marseille 29-7-1970

Chị Mardi Ningđih thân mến,
Tôi ngồi viết cho chị ở ngoài vườn rộng lớn của Margaret Gerard tại ngoại ô thành phố Marseille, là nơi Bapak, Ibu và đoàn tùy tùng cư trú trong mấy ngày ở đây. Bapak và Ibu tới Marseille chiều hôm qua 28-7 vào lúc 6 giờ 45. Từ phi trường Ngài về thẳng đây là nhà của một bà hội viên, một villa rất rộng ở trên đồi cao, nhìn thấy suốt thành phố Marseille.

Tối hôm qua, 10 giờ có một Latihan. Các hội viên Nam thì tập tại Trụ sở Subud, 12 A Rue des Carmelins, còn các nữ hội viên thì tập tại nhà Margaret Gerard với Ibu.

Subud Provence (Marseille) tuy rất ít người, nhưng họ tổ chức việc tiếp đón Bapak, Ibu và các hội viên rất chu đáo. Chúng tôi xuống marseille từ chiều tối thứ bảy 25-7, cốt ý xuống trước vài ngày để nghỉ ngơi và sửa soạn tinh thần và tâm linh cho yên ổn trước khi gặp Bapak và Ibu. Được báo trước nên Subud Marseille đã giữ buồng tại Hotel cho chúng tôi thật là cẩn thận. Ngày hôm qua, các hội viên đều tề tựu tại Trụ-sở Subud mọi người đến dần dần từ 2 giờ chiều. Chúng tôi là những người đến đầu tiên, nên cùng với một chị Subud ở Toulon qua cùng nhau chia làm những công việc tiếp đón tiếp cuối cùng, vì ở Marseille ít hội viên quá, mà cũng là vì là ngày các sở và các hãng không được nghỉ (ngày thứ Ba). Hội viên ở Marseille tuy ít, nhưng người ở các nơi khác đổ đến thì nhiều: từ Israél, Ecosse, Amérique, Espagne, Angleterre. Subud Marseille đã lo tổ chức một "Buffet", tức là bàn đồ ăn nguội và giải khát cho những người ở xa tới, hoặc ở gần mà không ăn ở nhà. Cũng như ở mọi nơi có bánh mì xúc xích, pho mát, sà lát, cocacola, nước cam v.v...; nhưng đặc biệt ở đây là mỗi người tự động và tự làm, tự cắt và dọn lấy mà ăn, thật là giản dị và vui. Cứ mỗi sandwich trà IF, và một ly nước ngọt 0⁵⁰. Cách tổ chức này thật tốt; chỉ mất công một ít cho hội là phải lo bày biện, mua các thức ăn uống, còn hội viên phải tự lo cho mình, phải giữ sạch sẽ và kỷ luật, rửa cốc chén, và trả tiền cho hội. Như vậy không tốn kém và bận cho Hội mấy mà lại giúp được các hội viên nhiều. Tôi kể chuyện hơi dài dòng về việc này để bên nhà chúng ta rút kinh nghiệm, sau này có tổ chức gì cho các hội viên Subud thì có thể lấy phần nào kinh nghiệm ấy, vì người Subud tưởng cũng nên có một nếp sống Subud, nghĩa là các hội viên (tôi xin nói các hội viên nói chung) khi chưa lo được cho các người chung quanh thì trước hết cũng có thể tự lo cho mình được và không làm phiền bạn, không ỷ lại và không trách móc. Một điểm son của các anh chị em Subud bên này là họ không trách móc ai mà chỉ khen nhiều, khi thấy người khác làm việc.

Tôi xin trở lại việc chúng tôi đón chờ Bapak. Chúng tôi ở Trụ-sở Subud tới 6 giờ chiều thì về nhà để sửa soạn lại cho sạch sẽ và chỉnh tề, rồi 8 g 30' trở lại Trụ-sở. Vào 9 giờ tối các hội viên mới được biết là sẽ có Latihan vào lúc 10 giờ và các phụ nữ sẽ tập tại nhà Margaret Gerard. Các hội viên liền tổ chức đoàn xe ô tô đưa các chị em Subud về nơi nhà mà Ibu trú ngụ. Còn các nam hội viên thì ở lại Trụ-sở; 10 giờ 10' Bapak tới. Phòng Latihan rộng rãi - chừng 40 người tập.

Trước khi tập Bapak bảo những ai chưa nhận được - hoặc chưa nhận được nhiều - thì cùng đứng vào một góc buồng. Trong lúc làm Latihan Bapak săn sóc đến những người ấy nhiều.

Xong Latihan, Bapak nói chuyện vài câu. Bapak nói Bapak nhận thấy Latihan của các hội viên có tiến triển một chút, một chút thôi. Kết quả này chứng tỏ là các hội viên đã làm Latihan không chuyên cần và không đủ thành tâm. Sau đó Bapak hỏi bên Pháp có bao nhiêu người sẽ đi dự Đại Hội Subud năm 1971 tại Tjilandak. Khi được biết tới nay tại Pháp có 14 người thì Bapak nói là ít quá. Bapak cho biết là Mỹ Quốc có 400 người đi dự, Đức Quốc có 150 sẽ đi dự, và nhóm Subud ở Oslo rất nhỏ mà cũng có tới 20 người đi dự. Bapak cho biết là Đại Hội chỉ họp độ 7 ngày là xong, nhưng trong 3 tuần lễ sau, các hội viên còn ở lại sẽ được Bapak săn sóc đến. Như vậy sẽ được lợi lạc nhiều, vì được làm Latihan trong sự giúp đỡ của Bapak.

Vì chiều hôm trước (28-7) chúng tôi đã giúp việc ở Trụ sở nên các bạn Subud Marseille không còn ngần ngại về lòng thành của chúng tôi nữa và khi làm Latihan xong, họ nhờ nhà tôi (Srigati) sáng nay trở lại nhà Margaret Gerard để lo giúp đỡ về việc nấu ăn cho Bapak và Ibu.

Chúng tôi đến đây vào lúc 10 giờ sáng. Srigati bắt đầu ngay vào việc làm bếp và cho tới bây giờ là 3 giờ rưỡi chiều mà vẫn chưa thấy ra ngoài vườn ! Chẳng hiểu các bà ở trong ấy nấu nướng những gì ! Các hội viên khác - nam và nữ - đến đây đều phải ở ngoài vườn, nhưng vườn rộng, có bóng cây mát, có hoa, có rất nhiều ghế ngồi và ghế ngả lưng, nên tuy ngồi suốt buổi, suốt ngày, mà vẫn thấy dễ chịu. Chắc hẳn vì có sự hiện diện của Bapak nên tâm thần của mỗi người đều yên ổn và hoàn cảnh cũng theo ấy mà yên ổn theo. Ai nấy đều cảm thấy nhẹ nhàng.

Vào khoảng 10 giờ rưỡi sáng thì Ibu xuống vườn, có hai bà hội viên dắt tay Ibu đi dạo trong ánh nắng một lát. Rồi Ibu ngồi nghỉ và nói chuyện với các hội viên nữ. Khi chào Ibu các bà (người Pháp và người Mỹ) đều quỳ hôn tay Ngài rất kính cẩn. Gần 11 giờ, Bapak xuống đi vòng quanh vườn một vòng và mọi người đều đứng dậy chào. Rồi Bapak lên xe ô tô cùng với Usman ; hai hội viên Marseille dẫn đường đưa Bapak đi xem phong cảnh Marseille

Tối nay 29-7 (theo lời Bapak nói hôm qua, sau khi làm Latihan) thì sẽ có testing. Chương trình mỗi ngày không biết trước được và bao giờ cũng chỉ biết vào lúc cuối cùng, theo lời dạy của Bapak mà thôi, thành ra ngay bây giờ là 3 giờ chiều mà các hội viên cũng vẫn chưa biết là sẽ làm testing ở đâu, tại Trụ sở hay tại nhà Margaret Gerard. Nhưng ai cũng đều thành thói quen chờ, không sốt ruột tí nào. Tại đây, các chị em Subud cũng tổ chức một bàn ăn nguội cho những người chờ đợi. Nhưng vì buồng không đủ chỗ rộng nên có một, hai bà lo việc cắt bánh và các thức ăn cho người nua. Hội Subud Marseille chỉ có hơn 10 người mà tổ chức được như thế để giúp đỡ các anh chị em Subud ở xa tới, kể ra thật là chu đáo và tận tâm.

--- 5 giờ chiều, Bapak xuống vườn. Các hội viên quây quần chung quanh, như là sum họp với một người cha. Bapak hỏi chuyện vài người và Ngài có để ý hỏi chuyện chúng tôi. Lúc bấy giờ Bapak mới cho biết là tối nay, 9 giờ, sẽ làm test tại Trụ sở. 6 giờ rưỡi chúng tôi về nhà để sửa soạn.

--- Đúng 9 giờ tối Bapak tới Trụ sở. Việc kỳ lạ là chúng tôi gặp một bà bạn Subud cùng ở một hotel lúc xuống thang

để ra đi đến Trụ-sở. Bà có xe ô-tô nên vận thật nhanh, vì chỉ còn có 10 phút đã đến giờ testing rồi; xe vừa đỗ trong ngõ đi vào trụ-sở (vì trụ-sở ở trong một cái ngõ dài, có bậc thàng trèo lên) thì xe Bapak tới. Vì Bapak đến đúng giờ quá nên chưa có một hội-viên nào ở Marseille tức trực ở đầu ngõ để đón Bapak cả. Thế là chúng tôi may mắn mở cửa xe đón Bapak và dẫn đường Bapak vào trụ-sở. Bapak đi cùng với Tuti, Ismana, Mastuti và Usman. Các phụ nữ làm test trước (2 đợt) và các nam hội-viên làm sau, cũng 2 đợt. Bapak hỏi cũng như khi ở Tokyo năm 1967 (chân, tay, ngực, đầu, mắt, mũi v.v. để làm gì? Khi linh hồn cảm thấy tội lỗi thì khóc như thế nào? Khi được Thiên Liêng tha tội lỗi cho thì sung sướng và cười như thế nào?).

--- Ngày Thứ Năm 30-7 là ngày cuối cùng Bapak ở Marseille. Chúng tôi cùng sửa soạn để về Paris. Buổi sáng, sau khi đã gửi sẵn hành lý ở nhà ga, tất cả gia đình chúng tôi lại đến nhà Bapak và ngồi chơi ngoài vườn. Hôm nay mới biết là Bapak đã thay đổi chương trình; đáng lẽ Bapak, Ibu và đoàn tùy tùng lên Paris bằng tàu bay vào 10 giờ sáng hôm sau thì Ngài lại đi bằng xe lửa vào lúc 6 giờ sáng. Thế là phải xếp đặt lại mọi việc. 31-7 đúng vào ngày thiên hạ đi nghỉ hè một tháng ở xô về Paris nên mua vé có khi hết chỗ từ mấy ngày trước. Cũng lạ là khi đi mua vé tàu thì vừa đủ còn đúng số chỗ ngồi cho Bapak, Ibu và đoàn tùy tùng. Về phần chúng tôi thì buổi sáng đã giữ chỗ đi chuyến tàu 12 giờ đêm để về đến Paris trước Bapak và đón Ngài. Nhưng ở ga họ nói hết cả chỗ ngồi, chỉ còn đứng thôi!

Buổi chiều 4 giờ rưỡi Bapak xuống vườn. Chúng tôi lại quây quần chung quanh Bapak và Bapak hỏi chuyện vài người. Hôm qua Bapak mua một cái xe ô-tô DS 19 cho Ibu (xe occasion) nên chiều này Tuti, Ismana và Mastuti đi lấy xe về. Chiều nay Usman mới cho biết là buổi tối Bapak sẽ nói chuyện tại nhà Bapak chứ không ở trụ-sở. Thế là lại lo việc chuyển các máy móc ghi âm từ trụ-sở về đây và dọn dẹp cái garage làm nơi nói chuyện. 9 giờ rưỡi Bapak xuống nói chuyện. Vì garage không rộng để chứa đủ 7, 8 chục người, nên mọi người đều ngồi sát nhau dưới đất, chỉ cách Bapak độ 1 thước, và ngồi thêm cả ở ngoài vườn. Chúng tôi ngồi ngay gần Bapak. Trong khi Bapak nói chuyện, có cơn mưa nên Bapak lại bảo ngồi gần vào chút nữa, để những người ở ngoài vườn có thể vào trong. Thế là chúng tôi và mấy người khác lại lùi lên ngồi sát ngay dưới chân Bapak, liền với Ngài. Đúng như cảnh trong sách cổ xưa nói đến các con "ôm gối" cha mẹ vậy. Ibu, Ismana, Tuti và Mastuti thì ngồi ghế ở bên hông tường cùng sát liền với các hội-viên. Trong câu chuyện, Bapak nói đến tính chất Latihan là một sự tiếp nhận Ân-Huệ của Thiên-Liêng, làm cho con người gột rửa những tội lỗi, bản tính, để tiến hóa. Bapak nhấn mạnh đến đức tính kiên nhẫn và quy thuận trong Subud. Trong khi nói chuyện ấy Bapak hai lần nhắc đến chúng tôi một cách gián tiếp với các hội viên Subud làm chúng tôi rất cảm động và biết ơn Bapak đã sẵn sóc đến chúng tôi. Bapak cũng nhắc tới phận sự và trách nhiệm của các phụ-tá. Tôi nhận thấy Bapak để ý đến vấn đề này nhiều lắm. Trong lúc nói chuyện, để các hội-viên có thể thực nghiệm được lời giảng của Bapak, Bapak cho làm test. Mọi người đều ngồi tại chỗ và tiếp nhận. Thí dụ Bapak hỏi: "Khi ở dưới nước thì các anh chị em cảm thấy thế nào?" "Khi ở trên mặt đất thì các anh chị em cảm thấy thế nào?". Hỏi: "500 ngàn năm về trước, thành phố Marseille thế nào?" Trả lời: "Khi ấy Marseille ở dưới nước." Hỏi: "500 ngàn năm về trước, bể Đại Tây Dương (Ocean Atlantique) thế nào?" Trả lời: "Khi ấy bể Đại Tây Dương là một lục địa (continent)."

Bapak bảo : "Các anh chị em thử trắc nghiệm xem là các anh chị em ăn bánh hay là bánh ăn các anh chị em." Mọi người làm trắc nghiệm rồi Bapak cười và trả lời : " Bánh nó ăn các anh chị em." Bapak lại bảo : "Bây giờ các anh chị em thử trắc nghiệm xem Bapak ăn bánh hay là bánh ăn Bapak." Mọi người lại tiếp nhận để làm trắc nghiệm . Lễ tất nhiên là chẳng ai nhận thấy gì. Bapak cười và bảo : "Bapak ăn bánh, chứ bánh không ăn Bapak ; và đây là sự khác biệt giữa Bapak và các anh chị em." Bapak còn hỏi mấy câu trắc nghiệm nữa. Thí dụ về hỏa tinh (Mars) và sinh vật ở kim-tinh (Jupiter). Có lẽ chẳng ai tiếp nhận được gì hoặc nhận chẳng rõ ràng thấy gì, vì chẳng thấy ai trả lời.

Bapak kết thúc câu chuyện vào lúc 11 giờ 40 đêm. Xe lửa mà chúng tôi đã lấy vé chạy vào lúc 12 giờ đêm. Chúng tôi chẳng còn cách nào để đi ra ga cho kịp ; may sao có hai bạn Subud nghe nói chúng tôi đang ở trong tình thế khó khăn liền tự nguyện lái hai xe ô-tô đưa chúng tôi ra ga. Xe chạy như bay vì đường vắng và người lái lại là một thiện nghệ đã chạy xe thi trong các cuộc thi xe ô-tô ! 15 phút đường trường trong đêm tối vắng lặng này thật là ngoạn mục và hồi hộp như là trong một cảnh xi-nê-ma. Đến ga, chúng tôi vừa kịp lấy hành lý và lên xe được vài phút thì xe chạy. Mà trời thương làm sao là tuy xe chật ních người mà lại còn nguyên cả một ngăn 6 chỗ ngồi do người nào đã giữ từ ga Nice (trước Marseille) mà không đến ; thành ra chúng tôi tự nhiên được ung dung hưởng cả 6 chỗ ngồi ấy ! Thật là Thiêng Liêng đã ban ân-huệ cho chúng tôi. Chúng tôi cảm nhận thấy rõ như thế.

DẶNG-PHÁC

TÓM LƯỢC BIÊN BẢN BUỔI HỌP
của I.S.C. họp ngày 13-7-1970
tại đại học đường LEICESTER (Anh Quốc)

Hiện diện : Sjarifin Gardiner (Phó Hội Trưởng Ban Chấp hành) Francis Von Kahler (Phó Thủ-Quỹ) Rosabel McLeod (Tổng Thư-Ký) Richard Bloom (Canada) Roseanna Bowden (Portugal) Miriam Holland (U.K. Anh Quốc) Reynold Feldman (Mỹ-Quốc) và sự hiện diện của Paul Stafford.

Richard Bloom tường trình những tiến triển của Subud Canada.

Hai miền đã được thành lập với sự giúp đỡ của Mas Prio Hartono. Miền Tây gồm có nhóm Montréal, Toronto, Ottawa, Chalk River và 20 - 25 hội viên lẻ. Miền thứ hai được gọi là Subud North Pacific liên hợp những nhóm ở Mỹ Quốc và Canada.

Sự liên lạc giữa các nghị viện và ủy ban quốc gia.

Vấn đề này đã được đem ra thảo luận và đã vạch rõ là nếu những sự thông tin quốc tế mà gửi cho ủy ban quốc gia thì các vị nghị viên không còn cần đến nữa, mà thật ra các vị nghị viên là sợi giây liên lạc giữa ủy-ban quốc gia với ISCC, để tương trình cho cả hai bên. Ở Netherlands, New Zealand, Anh Quốc và Mỹ Quốc các vị nghị viên đã được mời tham dự những buổi họp của ủy-ban quốc gia như là quan sát viên, như thế các vị nghị viên có thể thực hiện được công việc đặc biệt của họ. Hội Đồng đã khuyên các

Ủy ban quốc gia (trích điều 155 do biên bản họp ở Tjilabgak ngày 4-12-1969) là nên có sự hợp tác hết sức chặt chẽ giữa các nghị viên và ủy-ban quốc gia, nhưng để cho ủy-ban quốc gia được quyết định như thế. nào để có sự phối hợp tốt đẹp nhất cho mục đích này có thể thực hiện được.

Portugal : Ở Portugal hầu còn có những sự khó khăn. Hiện nay chưa thể xin phép được nhưng đến tháng 11 tới sẽ áp dụng một đạo luật cho phép các phong trào tín ngưỡng hoạt động tự do. Khi đó nhóm sẽ hy vọng xin phép được và sẽ dùng lời phi lộ của Bapak. Nhóm hy vọng có một trụ-ở.

Công việc xuất nhập cảng : Bốn hội viên làm việc cả ngày, 6 hội viên làm việc vào những thời giờ rảnh rỗi. Sự việc chính là sự bán lẻ về rượu chát nhưng cũng bàn tới mọi loại hàng hóa để xuất và nhập cảng. Xí nghiệp nhận được thư chấp thuận của Bapak cùng ngày với chính phủ cho vay tiền. Portugal gặp những khó khăn về tài chính. Chỉ có 50 hội viên hoạt động nên khi Bapak và đoàn tùy tùng tới nhóm phải cố gắng rất nhiều về tài chánh. Tồn phí về nhà để Bapak ở vào khoảng 300 Anh Kim.

Subud Nam Mỹ - Hạ Uy Di : Reynold tường trình :

Hạ Uy Di là miền thứ 6 của Subud Nam Mỹ. Nhóm thành lập được 3 năm, hiện có 27 hội viên ở Honolulu và 19 hội viên ở Hilo. Hai nhóm đã được phép thành lập như một tổ chức tín ngưỡng bất vụ lợi và được miễn thuế. Hai nhóm đang thâu góp tiền để mua trụ-ở.

Về doanh nghiệp : Các phụ tá ở Hạ Uy Di là những người rất am tường về vấn đề doanh nghiệp. Hiện nay có 3 doanh nghiệp do các phụ-tá điều khiển.

1) "Những hàng hóa tốt" nhập cảng thuốc lá ở Nam Dương.

2) "Những ngọc quý" nhập cảng những đồ trang sức từ Á Châu và Australasia.

3) Alohalani batiks (vải vẽ bằng tay) nhập cảng vải batiks ở Nam Dương và sơ-mi bằng vải batiks ở Singapore. Một quyển sách bằng tiếng Đức "Subud - một chứng nghiệm" được dịch ra và in.

Vườn giải trí Subud, ở trên đảo Hạ Uy Di do Ludwig Von Royk - Lewinski lập ra và Bapak đặt tên vào năm 1968. 140 mẫu đất đã bán cho các hội viên Subud với mục đích xây cất và trồng trọt. Đất là khu rừng thuộc miền nhiệt đới có mưa, rất tốt cho nông nghiệp. Giá đất hiện đang tăng. Tỉnh gần nhất là Hilo.

California. Reynold tường trình : Los Angeless phải bỏ căn nhà trước kia mà các hội viên đã có lần hội họp. Nay các hội viên đã chia làm 4, 5 nhóm. Echo Park là nhóm lớn nhất, họ phải thuê một ngôi đền cổ (với một mục đích duy nhất) làm nơi hội họp của Subud.

Skymont . Vào khoảng 30 hội viên đang hoạt động để sẵn sàng đón Bapak.

Các miền . Hiện nay 4 miền đang hoạt động - hai miền gần như còn đang tồn tại, miền thứ bảy sẽ là miền đông nam, gồm Mexico và Arizona.

U.K. (Anh Quốc) Miriam Holland tường trình : Hội nghị U.K vừa mới nhóm, cam đoan tổng khoản đóng góp của Subud U.K. gửi cho ISCC từ 2.000 Anh Kim lên tới 2.750 Anh kim mỗi năm. Vấn đề quan trọng đem thảo luận ở hội nghị là tìm nơi làm trung tâm quốc gia. Bapak nói vấn đề quan trọng của nhóm U.K. là phải có

một trung tâm quốc gia và Bapak khuyến cáo phải mua đất trước tiên, rồi một chung cư phải được phát triển cho phù hợp với nhu cầu và tài chính sẵn có. Bapak làm trắc nghiệm chỉ định Immanuel Aked làm chủ-tịch hội nghị và Stanley Paice làm chủ tịch tân ủy-ban quốc gia.

Tài chánh . Mas Usman đưa ra một bản kê khai những chi tiết về tiền mà ông đã nhận được từ I-I-1970 đến 30-6-1970 : ước lượng 63.000 đơn cho quỹ xây cất và 21.000 đơn về tiền cọc đóng cho Hội Nghị 1971. Do số số 60.000 đơn để làm phòng tập Latihan đã đủ. Tháng này lại thêm 14.000 đơn (6.000 Anh Kim) là tiền cọc đóng cho Hội-nghị, tổng số tiền cọc là 35.000 đơn sẽ đủ để xây cất lại văn phòng. Bapak nói số tiền ước lượng đầu tiên để xây cất phòng Latihan ít quá và phải cần có 40.000 đơn nữa và Bapak yêu cầu ISCC thu số tiền này.

Năm ngoài 3 nhà khách đã hoàn thành và gồm những sửa chữa căn nhà của Bapak nữa. Năm nay đã mua máy phát điện và có cả một nhà phát điện và máy bơm nước mới. Đất mới mua dưới sự trông nom của Erling Week. Trong khi Mas Usman đi vắng thì Mas Harjono sẽ trông nom về phương diện xây cất và tài chánh. Về sự trang trí " nhà khách thì chưa ước lượng và tốn phí về những xây cất tạm thời cho Hội-Nghị chưa được dự tính.

Tiền cọc đóng đi dự Hội-Nghị : Phải có để cấp cho sự xây cất phòng Latihan và văn phòng mới, vì quỹ xây cất không đủ. Số tiền cọc còn lại để chi tiêu về ăn ở, về công việc hành chánh và những xây cất tạm thời. ISCC sẽ yêu cầu số tiền còn lại phải đóng cho Hội-Nghị vào cuối tháng 2-1971.

S.B.I.F. (Cơ Quan Lý Tài). SBIF đã được phép thành lập ở Switzerland và năm nay một chi nhánh đã được phép ở U.K. (Anh-Quốc) có lẽ một chi nhánh ở Mỹ Quốc cũng được phép sau này. Mới đây ở Canada gửi sang tặng 7.660 Anh Kim, như thế, nay chương mục có 10.000 và 7.660 Anh-Kim.

Đại Hội Nghị Quốc Tế Sjarifin tường trình : Bapak đã xác định là ISCC chỉ chịu trách nhiệm về tài chánh mà thôi. Bapak sẽ chăm nom về chương trình xây cất và sắp xếp chương trình về Hội-Nghị. Bapak sẽ soát mọi công việc sắp đặt như ăn ở, chuyên chở v.v... do các hội viên ở Nam Dương đảm lãnh mà Bapak đã chỉ định. Đến nay vào khoảng 550 hội-viên ngoại quốc đã ghi tên dự Hội-Nghị (ước lượng 600 người). Mong rằng tất cả các vị nghị-viên sẽ dự Hội-Nghị Bapak nói rằng : mỗi quốc gia có thể cử 5 đại-diện thêm vào các vị nghị viên đi dự Hội Nghị, và họ phải trần thuật đầy đủ và được phép làm xướng ngôn nhân cho quốc gia họ. Điểm quan trọng là một số đại diện phải là các phụ-tá vì Bapak muốn các phụ tá tường trình về tình trạng hội viên trong quốc gia họ. ISCC phải yêu cầu các đại diện làm tờ tường trình của quốc gia họ 4,5 tuần lễ trước khi họp Đại Hội-Nghị và các đại diện phải ký tên vào. Bapak nói chỉ có các đại diện và các vị nghị-viên mới sẽ phát biểu ở Hội-nghị. Bapak có lẽ quyết định là tất cả các hội-viên hiện tại có thể dự Hội-Nghị. Nếu như thế thì tốt hơn hết là các vị đại-diện phải ngồi ở trên để dự vào các cuộc thảo luận và để ISCC phát những dấu hiệu đặc biệt cho các đại-diện và các vị nghị viên.

ISCC phải viết cho mỗi quốc gia để thông tri cho các vị đại diện về địa vị và bổn phận của họ (gồm có một tờ tường trình gửi đi trước và ISCC phải đăng thông báo này trong Subud World News.

Nigeria : Bapak nói 2 đại diện ở Nigeria (một đại diện

phải là phụ-tá) nên được trợ cấp. Đại diện các quốc gia khác cũng có thể được trợ cấp. Subud Nam Mỹ và Subud U.K. (Anh Quốc) đã hứa tặng trợ cấp cho các đại diện tại những quốc gia nào mà không thể trả tiền vang phần và ăn ở tại Hội-Nghị. Subud U.K. (Anh Quốc) đã gửi 460 Anh Kim cho ISCC vào mục đích này.

Thuê phi cơ Sjarifin đã thương lượng với hãng Caledonian Airways chuyên cho thuê phi cơ để các hội viên đi dự Đại Hội Ngh

Ban nhạc Dean Dixon, một người Mỹ đen và cũng là hội-viên của Subud ở Đức Quốc, hiện nay điều khiển ban nhạc trên Radio ở Frankfurt, rất nhiệt thành dẫn dắt các nhạc sĩ trong thời gian hội nghị và sau Hội nghị. Sjarifin sẽ thông cáo ở Subud World News yêu cầu tất cả các nhạc sĩ chuyên nghiệp và các nhạc sĩ tài tử giỏi mà sắp đi dự Hội Nghị sẽ tiếp xúc với ISCC.

Hội Nghị trong tương lai của các vị nghị viên. Bapak đồng ý có buổi họp ở Skymont khi Bapak tới thăm nơi đó. Có thể có một buổi họp ở Tjilandak vào kỳ Ramadhan và một buổi họp ở Wolfsbourg vào mùa xuân.

Cuộc lữ hành của Bapak. Bapak sẽ không đi Congo nhưng Bapak nói rằng : ISCC nên cấp tiền cho Robert và Helena Brandt (Phụ-tá người Đức ở Zambia) đi Congo để khai mở cho hơn 30 người dự bị tại đó.

Ấn loát Sjarifin tường trình : ấn loát của Subud Quốc tế đã hoạt động tốt đẹp và đã thu lên tới gần 10.000 Anh kim trong năm qua.

Phụ-Tá chỉ nam Một bản mới sẽ in trong mấy tháng nữa.
Tờ Pewarta số in là 3.000 cuốn và hiện bán là 2.400 cuốn.

Susila-Budhi-Dharma. Mas Prio Hartono đang tiếp tục dịch lại với sự hợp tác của Mariamah Wichmann và Reynold Sullivan. Mong rằng sẽ xong để kịp vào kỳ Đại Hội-Nghị.

Phân phối : Quán sách của U.K. ở Swanwick và Leicester đã thành công (tổng số thu là 600 Anh Kim)

Đơn vị về băng ghi âm của ISCC có 3 nơi là ở Wolfsbourg London và Achel. Đơn vị ở London chuyên về băng ghi âm cho các quốc gia nói tiếng Anh. Đơn vị Achel có những băng ghi âm tiếng Đức và tiếng Tây Ban Nha và đơn vị Wolfsbourg chuyên về các băng ghi âm cho tất cả các quốc gia. Ở Tjilandak cũng có một đơn vị về băng ghi âm chuyên ghi những buổi nói chuyện của Bapak ở đó.

Phim Ciné. Bapak chấp thuận quay cuốn phim về Đại Hội Nghị Thế giới vì là một công việc quốc tế.

Chuyên viên kỹ thuật Subud. Lienhard Berger vừa mới ở Tjilandak và sẽ tường trình đầy đủ về sự tiến bộ của S.T.S.

Reynold Sullivan Bapak nói là vì tình trạng sức khỏe Reynold không nên làm việc quá nhiều về sách báo. Hiện nay Reynold đang bận về quyền Susila Budhi Dharma, quyền giải đáp cho các hội viên của Bapak và tờ Pewarta. Như thế là đủ rồi. Và mọi người đồng ý phải trả tiền thù lao cho Reynold. Tiền thù lao cho mỗi số Pewarta là 10 Anh kim giả từ Vol.VII, N°1, tất cả là 60 Anh kim thêm 10 Anh kim giả cho phần bổ túc tờ Pewarta, cộng là 70 Anhkim. Sjarifin gửi thư và chi phiếu cho Reynold.

M.N.S.

I.S.C.: Ủy-Ban Chấp-hành Subud Quốc-tế.